BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 6Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50 /2026/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư về Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2026 và thay thế Thông tư số 01/2015/TT-BKHCN ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu và Thông tư số 18/2023/TT-BKHCN ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-BKHCN.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, PC, NAFOSTED.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2026/TT-BKHCN ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, lĩnh vực xét tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu (sau đây viết tắt là Giải thưởng); điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng; cơ cấu Giải thưởng, mức thưởng; hồ sơ đề nghị xét tặng; trình tự, thủ tục xét tặng; thành phần, nguyên tắc hoạt động của Ban Tổ chức Giải thưởng, hội đồng khoa học lĩnh vực, hội đồng xét tặng Giải thưởng; các biểu mẫu phục vụ công tác xét tặng Giải thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà khoa học có quốc tịch Việt Nam có kết quả nghiên cứu cơ bản xuất sắc trong các lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện xét tặng Giải thưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Lĩnh vực nghiên cứu được xét tặng Giải thưởng

Giải thưởng được xét tặng trong nghiên cứu ở các lĩnh vực:

1. Khoa học tự nhiên;

2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ;

3. Khoa học y, dược;

4. Khoa học nông nghiệp;

5. Khoa học xã hội;

6. Khoa học nhân văn.

Điều 4. Mục đích, ý nghĩa và thời gian tổ chức Giải thưởng

1. Giải thưởng Tạ Quang Bửu là Giải thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ, được tổ chức định kỳ hai (02) năm một lần nhằm khích lệ và tôn vinh các nhà khoa học có kết quả nghiên cứu cơ bản xuất sắc, đóng góp vào sự phát triển ngành, lĩnh vực trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; góp phần phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế khoa học và công nghệ của Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Lễ trao giải được tổ chức trong khuôn khổ các hoạt động hưởng ứng Ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam 18 tháng 5 hằng năm.

Điều 5. Cơ cấu Giải thưởng

Mỗi lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Quy chế này được xét trao thưởng tối đa 01 Giải thưởng chính và 01 Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ dưới ba mươi lăm (35) tuổi tính đến thời điểm kết thúc thời hạn nhận hồ sơ.

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm cá nhân được tặng Giải thưởng

1. Cá nhân được tặng Giải thưởng có quyền:

a) Được nhận Bằng chứng nhận Giải thưởng;

b) Được nhận tiền thưởng;

c) Được mời tham dự Lễ trao Giải thưởng;

d) Hưởng các quyền lợi khác (nếu có) theo quy định tại Quy chế xét tặng Giải thưởng.

2. Cá nhân được tặng Giải thưởng có trách nhiệm:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Cung cấp trung thực, đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác xét tặng, lưu trữ, tổng hợp, thống kê và công bố thông tin liên quan đến Giải thưởng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Không được sử dụng danh hiệu, giải thưởng vào các mục đích vi phạm pháp luật hoặc trái với thuần phong mỹ tục;

d) Trả lại hiện vật và tiền thưởng khi vi phạm Quy chế xét thưởng và quy định của pháp luật theo quyết định thu hồi Giải thưởng của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Nguồn kinh phí và nội dung chi đối với hoạt động tổ chức xét tặng Giải thưởng

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng được bố trí từ nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Khoa học và Công nghệ; các nguồn tài trợ, huy động hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Các nội dung chi của tổ chức xét tặng Giải thưởng

a) Tiền thưởng cho nhà khoa học đạt Giải thưởng;

b) Kinh phí hoạt động của Ban Tổ chức, các Hội đồng khoa học lĩnh vực và Hội đồng xét tặng Giải thưởng;

c) Chi phí tổ chức Lễ trao Giải thưởng;

d) Chi phí đi lại, lưu trú cho nhà khoa học đạt Giải thưởng tham dự Lễ trao Giải thưởng;

đ) Các chi phí quản lý hành chính và chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức xét tặng Giải thưởng.

3. Định mức chi đối với hoạt động tổ chức xét tặng Giải thưởng

a) Mức tiền thưởng:

- Giải thưởng chính: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)/giải thưởng;

- Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)/giải thưởng.

b) Kinh phí tổ chức Lễ trao Giải thưởng; kinh phí hoạt động của Ban Tổ chức Giải thưởng, các Hội đồng khoa học lĩnh vực và Hội đồng xét tặng Giải thưởng; chi phí đi lại, lưu trú cho nhà khoa học đạt Giải thưởng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng, chuyên gia tư vấn độc lập và các đối tượng liên quan được áp dụng tương đương mức chi đối với Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 4 Thông tư 38/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025, mức chi cụ thể như sau:

- Thù lao họp Hội đồng:

Chủ tịch Hội đồng: 1.800.000 đồng/người/buổi;

Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên (ủy viên) Hội đồng: 1.000.000 đồng/người/buổi);

Thư ký khoa học: 300.000 đồng/người/buổi;

Thư ký hành chính: 300.000 đồng/người/buổi;

Đại biểu được mời tham dự: 200.000 đồng/người/buổi;

- Chi nhận xét, đánh giá hồ sơ:

Thành viên (ủy viên) Hội đồng: 700.000 đồng/người/phiếu;

Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia tư vấn độc lập: 1.000.000 đồng/người/phiếu.

4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều này là căn cứ để lập dự toán, phân bổ, quản lý và quyết toán kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và quyết toán kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; tuân thủ quy định của

pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; tránh trùng lặp, lãng phí.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, định mức chi được dẫn chiếu tại Điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các quy định tại văn bản mới đó.

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng

1. Các cá nhân ứng cử hoặc được tổ chức/cá nhân đề cử có hồ sơ đề nghị xét tặng đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Có kết quả nghiên cứu đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Được thực hiện chủ yếu tại Việt Nam;

b) Kết quả nghiên cứu là bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín. Tạp chí quốc tế có uy tín là tạp chí khoa học thuộc Danh mục tạp chí của cơ sở dữ liệu Web of Science hoặc Scopus. Thời gian công bố tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ không quá năm (05) năm;

c) Không trùng với các công trình đã được xét tặng hoặc trao thưởng trong các Giải thưởng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác.

3. Cá nhân được đề nghị xét tặng phải có đóng góp khoa học quan trọng, mang tính quyết định đối với kết quả nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều này; chứng minh được vai trò chủ yếu trong việc hình thành ý tưởng, tổ chức thực hiện hoặc công bố kết quả nghiên cứu;

4. Kết quả nghiên cứu được đề nghị xét tặng phải có giá trị khoa học nổi bật;

5. Mỗi nhà khoa học chỉ được đề cử hoặc tự ứng cử một (01) lần trong mỗi kỳ xét tặng Giải thưởng. Tổ chức, cá nhân có thể đề cử nhiều nhà khoa học khác nhau;

6. Không vi phạm quy định về liêm chính nghiên cứu, đạo đức khoa học, quyền tác giả; không thuộc trường hợp có tranh chấp, khiếu nại hoặc có kết luận vi phạm liên quan đến công trình đề nghị xét tặng tại thời điểm nộp hồ sơ.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

Cá nhân nhà khoa học tự ứng cử hoặc tổ chức/cá nhân đề cử nhà khoa học để xét tặng Giải thưởng nộp hồ sơ theo thông báo của Cơ quan thường trực Giải thưởng.

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng gồm:

a) Đơn đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính) theo mẫu TQB01;

b) Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (bản chính) theo mẫu TQB02;

c) Tài liệu chứng minh việc công bố của tối đa ba (03) kết quả nghiên cứu đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 8 Quy chế này;

d) Tài liệu khác liên quan đến công trình (nếu có).

2. Nhà khoa học chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và việc tuân thủ quy định về liêm chính nghiên cứu, đạo đức khoa học, quyền tác giả.

Điều 10. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

1. Việc xét tặng Giải thưởng cho nhà khoa học được thực hiện thông qua đánh giá kết quả nghiên cứu trong hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Tiêu chuẩn đánh giá kết quả nghiên cứu cơ bản trong hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng như sau:

a) Tính mới, tính sáng tạo, ý nghĩa, giá trị khoa học, đóng góp của kết quả nghiên cứu đối với phát triển tri thức, thúc đẩy tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc tác động tích cực đối với phát triển kinh tế - xã hội;

b) Vai trò và mức độ đóng góp của nhà khoa học đối với kết quả nghiên cứu được công bố trong các bài báo khoa học quốc tế.

3. Chất lượng, uy tín, các chỉ số tác động và xếp hạng quốc tế của tạp chí khoa học đăng tải kết quả nghiên cứu là thông tin tham khảo trong quá trình xét chọn Giải thưởng.

4. Việc xét tặng Giải thưởng bảo đảm công khai, khách quan, minh bạch, lấy chất lượng khoa học làm tiêu chí quyết định.

5. Không bắt buộc mỗi kỳ xét tặng phải có giải ở tất cả các lĩnh vực hoặc trao đủ số lượng Giải thưởng tối đa theo quy định.

6. Không xét tặng Giải thưởng đối với trường hợp không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 11. Ban Tổ chức Giải thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Ban Tổ chức Giải thưởng, do Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Trưởng ban.

Thành viên của Ban Tổ chức Giải thưởng bao gồm đại diện các cơ quan có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức Giải thưởng

Ban Tổ chức Giải thưởng giúp Bộ trưởng chỉ đạo các hoạt động của Giải thưởng và có các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức Giải thưởng;

b) Huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ tổ chức Giải thưởng (nếu có);

c) Thông tin, tuyên truyền, quảng bá, hội thảo, họp báo về Giải thưởng và các hoạt động khác (nếu có);

d) Đề xuất, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng;

đ) Công bố và tổ chức trao Giải thưởng.

3. Cơ quan thường trực Giải thưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân công. Cơ quan thường trực có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục đề nghị xét tặng Giải thưởng; bảo đảm điều kiện làm việc, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Ban Tổ chức Giải thưởng, Hội đồng xét tặng Giải thưởng và các Hội đồng khoa học lĩnh vực; đồng thời giúp Ban Tổ chức Giải thưởng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 12. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

1. Kế hoạch xét tặng Giải thưởng được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ quan thường trực Giải thưởng, trong đó nêu rõ trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ và thời hạn nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ là ba (03) tháng kể từ ngày công bố kế hoạch xét tặng Giải thưởng. Trong thời hạn tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân có quyền rút, thay thế hoặc bổ sung hồ sơ. Hồ sơ nộp sau thời hạn quy định không được xem xét trong kỳ xét tặng tương ứng.

3. Cơ quan thường trực Giải thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tham gia xét tặng Giải thưởng.

4. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cơ quan thường trực Giải thưởng thông báo đến tổ chức, cá nhân đề cử hoặc cá nhân ứng cử trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận hồ sơ.

Điều 13. Tổ chức đánh giá hồ sơ

1. Việc đánh giá hồ sơ xét tặng Giải thưởng được thực hiện qua hai cấp Hội đồng trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc nộp hồ sơ:

a) Hội đồng khoa học lĩnh vực;

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng.

2. Hồ sơ được đánh giá theo tiêu chuẩn và nguyên tắc xét tặng quy định tại Điều 8 và Điều 10 của Quy chế này.

3. Cơ quan thường trực Giải thưởng tổ chức việc đánh giá hồ sơ thông qua các Hội đồng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Kết quả đánh giá của Hội đồng khoa học lĩnh vực là cơ sở để Hội đồng xét tặng Giải thưởng xem xét, lựa chọn.

Điều 14. Hội đồng khoa học lĩnh vực

1. Hội đồng khoa học lĩnh vực do Cơ quan thường trực Giải thưởng quyết định thành lập theo từng lĩnh vực xét tặng sau khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Hội đồng khoa học lĩnh vực có nhiệm vụ xem xét tính phù hợp chuyên môn của hồ sơ, đề xuất chuyên gia tư vấn độc lập, đánh giá hồ sơ theo tiêu chuẩn

xét tặng Giải thưởng phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và đề xuất danh sách ứng viên để Hội đồng xét tặng Giải thưởng xem xét.

3. Thành phần Hội đồng khoa học lĩnh vực có từ 09 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Thành viên Hội đồng là nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp, có uy tín chuyên môn và am hiểu lĩnh vực của công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.

4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng khoa học lĩnh vực thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Trình tự và phương thức đánh giá của Hội đồng khoa học lĩnh vực được thực hiện như sau:

a) Cơ quan thường trực Giải thưởng cung cấp hồ sơ cho các thành viên Hội đồng khoa học lĩnh vực ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước phiên họp của Hội đồng;

b) Đối với mỗi hồ sơ, Hội đồng khoa học lĩnh vực họp, xem xét hồ sơ và đề xuất danh sách chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và quốc tế theo mẫu TQB03. Mỗi hồ sơ đề xuất tối thiểu 05 chuyên gia tư vấn độc lập. Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng, Cơ quan thường trực Giải thưởng gửi hồ sơ xin ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập;

c) Trên cơ sở ít nhất hai (02) ý kiến nhận xét đánh giá của chuyên gia tư vấn độc lập, Hội đồng khoa học lĩnh vực thảo luận, đánh giá hồ sơ và bỏ phiếu kín đối với từng loại Giải thưởng. Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu được ghi đầy đủ thông tin theo mẫu TQB04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Hội đồng khoa học lĩnh vực bầu Ban kiểm phiếu gồm ba (03) thành viên để tổng hợp kết quả bỏ phiếu và lập bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu theo mẫu TQB05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Kết quả làm việc của Hội đồng khoa học lĩnh vực được ghi vào Biên bản họp theo mẫu TQB06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trên cơ sở chất lượng hồ sơ đạt yêu cầu, mỗi Hội đồng đề xuất tối đa 01 Giải thưởng chính và 01 Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ, đồng thời cử 01 đại diện tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng;

e) Hội đồng khoa học lĩnh vực gửi kết quả đánh giá đến Ban Tổ chức Giải thưởng để tổng hợp, chuyển Hội đồng xét tặng Giải thưởng xem xét.

Điều 15. Hội đồng xét tặng Giải thưởng

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập.

2. Hội đồng xét tặng Giải thưởng có nhiệm vụ xem xét kết quả đề xuất của các Hội đồng khoa học lĩnh vực, lựa chọn nhà khoa học đủ điều kiện để đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định trao tặng Giải thưởng.

3. Hội đồng xét tặng Giải thưởng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký khoa học và các ủy viên là các nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn, có uy tín trong các lĩnh vực xét tặng; trong thành phần Hội đồng phải có đại diện của các Hội đồng khoa học lĩnh vực tham gia. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng phù hợp với yêu cầu của từng kỳ xét tặng.

4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Trình tự và phương thức làm việc của Hội đồng xét tặng Giải thưởng được thực hiện như sau:

a) Cơ quan thường trực Giải thưởng cung cấp hồ sơ cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước phiên họp của Hội đồng;

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng xem xét kết quả đánh giá và kiến nghị của các Hội đồng khoa học lĩnh vực, đối chiếu hồ sơ với tiêu chuẩn của Giải thưởng, thảo luận và bỏ phiếu kín đối với từng hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo mẫu TQB07;

c) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng xét tặng Giải thưởng lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập để làm căn cứ xem xét;

d) Hội đồng xét tặng Giải thưởng bầu Ban kiểm phiếu gồm ba (03) thành viên để tổng hợp kết quả bỏ phiếu và lập bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu theo mẫu TQB08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Kết quả làm việc của Hội đồng xét tặng Giải thưởng được ghi vào Biên bản họp Hội đồng theo mẫu TQB09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Hội đồng xét tặng Giải thưởng gửi kết quả làm việc đến Ban Tổ chức Giải thưởng để báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

Điều 16. Trách nhiệm và quyền lợi của thành viên Hội đồng khoa học lĩnh vực và Hội đồng xét tặng Giải thưởng

1. Tham dự các phiên họp của Hội đồng và tuân thủ các trình tự, nguyên tắc, phương thức làm việc của Hội đồng.

2. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và thực hiện việc nhận xét, đánh giá theo mẫu và thời hạn quy định.

3. Chịu trách nhiệm về ý kiến đánh giá của mình, cùng chịu trách nhiệm đối với kết luận chung của Hội đồng; giải trình bằng văn bản khi có yêu cầu hoặc phát sinh khiếu nại, tố cáo liên quan đến kết quả xét tặng Giải thưởng.

4. Thành viên Hội đồng không được có quyền lợi, lợi ích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả được đề nghị xét tặng, hoặc có lý do khác làm ảnh hưởng đến tính khách quan, minh bạch trong quá trình xét chọn.

5. Thành viên Hội đồng phải chủ động báo cáo và từ chối tham gia đánh giá đối với hồ sơ có quan hệ hướng dẫn, hợp tác công bố, cùng cơ quan công tác hoặc lợi ích liên quan trực tiếp trong thời hạn 05 năm tính đến thời điểm tham gia Hội đồng.

6. Bảo mật thông tin liên quan đến hồ sơ đề cử và kết quả xét tặng Giải thưởng theo quy định hiện hành.

7. Được hưởng thù lao và các chi phí liên quan (nếu có) khi tham gia hoạt động đánh giá xét tặng Giải thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 17. Trình xét tặng và công bố Giải thưởng

1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả từ Hội đồng xét tặng Giải thưởng, Ban Tổ chức Giải thưởng hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định trao tặng Giải thưởng.

2. Thông tin về kết quả xét tặng Giải thưởng được đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ và Cổng thông tin điện tử của Cơ quan thường trực Giải thưởng trong thời gian ít nhất là mười (10) ngày kể từ ngày công bố.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan thường trực Giải thưởng có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tổ chức Giải thưởng theo quy định của Quy chế này và quy định tài chính hiện hành;

b) Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ xét tặng và quản lý cơ sở dữ liệu về nhà khoa học được trao Giải thưởng phục vụ công tác tra cứu, thống kê và truyền thông theo quy định;

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Cơ quan thường trực Giải thưởng và Ban Tổ chức Giải thưởng trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định tặng Giải thưởng.

3. Các thành viên Ban Tổ chức Giải thưởng có trách nhiệm phối hợp triển khai tổ chức Giải thưởng theo đúng các quy định của Quy chế này.

4. Ban Tổ chức Giải thưởng có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến kết quả xét tặng Giải thưởng.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Cơ quan thường trực Giải thưởng tổng hợp ý kiến và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50 /2026/TT-BKHCN ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu TQB01: Đơn đề nghị xét tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu
2. Mẫu TQB02: Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu
3. Mẫu TQB03: Biên bản kèm danh sách chuyên gia tư vấn độc lập
4. Mẫu TQB04: Phiếu nhận xét, đánh giá
5. Mẫu TQB05: Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu
6. Mẫu TQB06: Biên bản họp Hội đồng khoa học lĩnh vực
7. Mẫu TQB07: Phiếu đánh giá thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng
8. Mẫu TQB08: Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu
9. Mẫu TQB09: Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng

Mẫu TQB01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU NĂM .....

Kính gửi: Ban Tổ chức Giải thưởng Tạ Quang Bửu

A. THÔNG TIN CHUNG (*)

Tổ chức đề cử [1]:

Tên tổ chức: .....

Người đại diện: .....

Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....Email: .....

Mã định danh điện tử của tổ chức: .....

Cá nhân đề cử [2]:

Họ và tên:.....

Học hàm/Học vị: .....Quốc tịch:.....

Cơ quan công tác:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:..... Email:.....

Mã định danh cá nhân:.....

Nhà khoa học được đề cử/ứng cử:

Họ và tên:.....

Học hàm/Học vị: .....Quốc tịch.....

Cơ quan công tác:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:..... Email:.....

Mã định danh cá nhân:.....

(*): trường hợp tổ chức đề cử điền thông tin trong mục [1]; cá nhân đề cử điền thông tin trong mục [2]

B. THÔNG TIN VỀ CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC QUỐC TẾ

(Tối đa 03 kết quả nghiên cứu, mỗi kết quả nghiên cứu ghi đủ thông tin theo thứ tự sau: Tên tác giả, năm công bố, tên bài báo, tên tạp chí, số, tập, trang đăng bài báo, ISSN/ISBN)

.....

.....

C. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ

Các cá nhân ứng cử hoặc được tổ chức/cá nhân đề cử chỉ được lựa chọn đăng ký một lĩnh vực đề nghị xét tặng

a) Khoa học tự nhiên ☐

b) Khoa học kỹ thuật và công nghệ ☐

c) Khoa học y, dược ☐

d) Khoa học nông nghiệp ☐

đ) Khoa học xã hội ☐

e) Khoa học nhân văn ☐

D. THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Các cá nhân ứng cử hoặc được tổ chức/cá nhân đề cử chỉ được lựa chọn đăng ký một trong hai loại hình giải thưởng sau:

Giải thưởng chính ☐ Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ ☐

E. HỒ SƠ KÈM THEO *(đánh dấu x vào mục tương ứng nếu có tài liệu):*

1. Bản toàn văn các bài báo khoa học quốc tế	☐
2. Các tài liệu khác:	☐

....., ngày .... tháng ..... năm.....

NHÀ KHOA HỌC ĐƯỢC ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC / CÁ NHÂN ĐỀ CỬ

Mẫu TQB02

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐƯỢC ĐỀ CỬ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU

GIỚI THIỆU TÓM TẮT VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CỦA NHÀ KHOA HỌC ĐƯỢC ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

(Ý nghĩa, giá trị khoa học của kết quả nghiên cứu; Vai trò, đóng góp của nhà khoa học được giới thiệu đối với các kết quả nghiên cứu được công bố...)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi cam kết là tác giả hoặc đồng tác giả thực hiện công trình nghiên cứu nêu trong hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và có đóng góp khoa học quan trọng, mang tính quyết định đối với việc hình thành ý tưởng, triển khai nghiên cứu và công bố công trình. Cam kết công trình chưa từng được xét tặng hoặc trao thưởng trong các giải thưởng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác.

Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin cung cấp trong hồ sơ; đồng thời cam kết công trình nghiên cứu tuân thủ các quy định về liêm chính nghiên cứu, không vi phạm đạo đức khoa học, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và không có tranh chấp về quyền tác giả./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

NHÀ KHOA HỌC ĐƯỢC ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu TQB03

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
LĨNH VỰC: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC LĨNH VỰC XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU NĂM .....
(Phiên họp đề xuất chuyên gia tư vấn độc lập)

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng lĩnh vực:

.....

.....

2. Căn cứ Thông tư số …./TT-BKHCN ngày … tháng … năm …. của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu.

3. Thời gian, hình thức họp, thành phần tham dự:

- Thời gian bắt đầu: …. h …, ngày …. tháng … năm …
- Hình thức họp:.....
- Số thành viên Hội đồng khoa học tham dự:
- Vắng mặt: … người, gồm các thành viên:
- Đại biểu tham dự: .....

4. Mục đích: Đề xuất chuyên gia tư vấn độc lập cho ý kiến nhận xét, đánh giá đối với các hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu năm…..,

Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Chủ trì phiên họp: .....
2. Thư ký khoa học của phiên họp: .....
3. Hội đồng đã đề xuất chuyên gia tư vấn độc lập đánh giá hồ sơ xét tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu.

- Số hồ sơ đề nghị phân công chuyên gia đánh giá: ….. hồ sơ.
- Danh sách chuyên gia tư vấn độc lập tại phụ lục 1 kèm theo.

4. Các thành viên trong Hội đồng và các chuyên gia tư vấn độc lập sẽ nhận tài liệu, phiếu đánh giá các hồ sơ đề cử trên hệ thống quản lý trực tuyến.

5. Dự kiến thời gian và địa điểm phiên họp đánh giá xét chọn hồ sơ đề cử.

Thời gian: ngày ..... tháng ..... năm ……..

Địa điểm: .....

6. Các kiến nghị khác của Hội đồng khoa học lĩnh vực

.....

.....

Thời gian kết thúc:……h ….., ngày ….. tháng ….. năm …….

THƯ KÝ KHOA HỌC	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU

DANH MỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ VÀ CHUYÊN GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU NĂM...
Hội đồng khoa học lĩnh vực:.....

TỔNG SỐ: ... HỒ SƠ

- Đối với Hồ sơ không đề nghị xét chọn: cần ghi rõ lý do

- Đối với chuyên gia tư vấn độc lập: đánh dấu * với chuyên gia đánh giá ngoài hội đồng chính thức, đánh dấu ** với chuyên gia đánh giá ngoài hội đồng dự khuyết

STT	Mã hồ sơ	Tên nhà khoa học được đề cử xét tặng Giải thưởng	Chuyên gia tư vấn độc lập
I	**GIẢI THƯỞNG CHÍNH: ... HỒ SƠ**		
1			
2			
...			
II	**GIẢI THƯỞNG NHÀ KHOA HỌC TRẺ: ... HỒ SƠ**		
1			
2			
.....			

Mẫu TQB04

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU NĂM....

I. Thông tin về công trình tham gia xét tặng Giải thưởng

- Tên công trình: .....
- Tác giả/Tác giả chính: .....
- Cơ quan công tác: .....
- Lĩnh vực khoa học: .....
- Tạp chí công bố: .....
- Năm công bố: .....

II. Nhận xét và đánh giá và phân tích về giá trị công trình tham dự Giải thưởng

1. Nhận xét, đánh giá và phân tích về giá trị công trình tham dự giải thưởng

- Tính mới: .....
- Tính sáng tạo: .....
- Ý nghĩa, giá trị khoa học, đóng góp của kết quả nghiên cứu: .....

Nhận xét chi tiết của chuyên gia:.....

2. Nhận xét, đánh giá và phân tích về chất lượng tạp chí công bố

.....

Nhận xét chi tiết của chuyên gia:.....

3. Thông tin tham khảo về mức độ ảnh hưởng của công trình (nếu có)

Chỉ số FWCI (Field-Weighted Citation Impact)*: .....

Nhận xét của chuyên gia về mức độ ảnh hưởng của công trình (nếu cần):

.....

III. Ý kiến nhận xét tổng hợp

Giá trị khoa học nổi bật của công trình:.....

Đóng góp đối với lĩnh vực nghiên cứu:.....

Khả năng phát triển và ứng dụng:.....

Ý kiến kết luận: (đánh dấu 'x' vào 1 trong 3 ô dưới đây)

- ☐ A) Đề xuất Giải thưởng chính
- ☐ B) Đề xuất Giải thưởng trẻ
- ☐ C) Không đề xuất

IV. Cam kết của chuyên gia: Tôi cam kết không có xung đột lợi ích với ứng viên và đánh giá khách quan, trung thực./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Chuyên gia nhận xét, đánh giá

(Ký, ghi rõ họ tên)

** Lưu ý: Chuyên gia có thể tham khảo chỉ số FWCI (Field-Weighted Citation Impact) để đánh giá mức độ ảnh hưởng của công trình. Chỉ số này được chuẩn hóa theo lĩnh vực nghiên cứu, năm công bố và loại hình tài liệu; FWCI > 1 phản ánh mức độ ảnh hưởng cao hơn trung bình. FWCI chỉ có giá trị tham khảo và không thay thế đánh giá chuyên môn của Hội đồng.*

Mẫu TQB05

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC LĨNH VỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …. tháng ….. năm ……..

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU NĂM….
Hội đồng khoa học lĩnh vực: …..

TT	Mã hồ sơ	Tên nhà khoa học được đề cử xét tặng Giải thưởng	Chuyên gia tư vấn độc lập		Hội đồng khoa học lĩnh vực				
			Đề xuất	Không đề xuất	Tổng số phiếu phát ra	Tổng số phiếu thu về	Tổng số phiếu hợp lệ	Tổng số phiếu đề xuất	Tổng số phiếu không đề xuất
GIẢI THƯỞNG CHÍNH: ….HỒ SƠ									
1									
2									
3									
GIẢI THƯỞNG DÀNH CHO NHÀ KHOA HỌC TRẺ: …. HỒ SƠ									
1									
2									
3									

Trưởng ban kiểm phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ủy viên 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ủy viên 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu TQB06

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
LĨNH VỰC: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC LĨNH VỰC XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU NĂM .....

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng lĩnh vực:

.....
.....

2. Căn cứ Thông tư số ...../TT-BKHCN ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu.

3. Thời gian, hình thức họp, thành phần tham dự:

- Thời gian bắt đầu:...., Ngày tháng năm
- Hình thức họp:.....
- Số thành viên Hội đồng khoa học tham dự:
- Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:
- Đại biểu tham dự: .....

B. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận đánh giá từng hồ sơ theo tiêu chuẩn và nguyên tắc xét tặng Giải thưởng.

2. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng Ban: .....
- Hai uỷ viên: .....

3. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng trên cơ sở tiêu chuẩn và nguyên tắc xét tặng Giải thưởng.

4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

- Tổng số hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng: .... hồ sơ
- Số hồ sơ được đề nghị xét tặng Giải thưởng chính: .... hồ sơ
- Số hồ sơ được đề nghị xét tặng Giải thưởng nhà khoa học trẻ: .... hồ sơ
- Đại diện Hội đồng tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng:.....

Thời gian kết thúc: .....h ..., ngày .... tháng ..... năm .....

THƯ KÝ KHOA HỌC
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu TQB07

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU NĂM ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Nhà khoa học được đề cử xét tặng Giải thưởng:

- Họ và tên: .....
- Đơn vị công tác: .....

2. Lĩnh vực: .....

3. Các công trình thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học đề nghị xét tặng Giải thưởng:

.....

.....

.....

4. Đánh giá của thành viên Hội đồng[1]

- Đề nghị tặng Giải thưởng chính ☐
- Đề nghị tặng Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ ☐
- Không đề nghị tặng Giải thưởng ☐

5. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....

.....

.....

6. Cam kết của thành viên Hội đồng: Tôi cam kết không có xung đột lợi ích với ứng viên và đánh giá khách quan, trung thực./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Đánh dấu X vào một trong ba ô tương ứng.

Mẫu TQB08

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU
NĂM...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

TT	Tên nhà khoa học được đề cử xét tặng Giải thưởng	Số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên Hội đồng	Kết luận	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Giải thưởng chính			
1.1.				
1.2.				
1.3				
1.4				
1.5.				
1.6				
2	Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ			
2.1				
2.2				
2.3				
2.4				
2.5				
2.6				

Trưởng ban kiểm phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Các thành viên ban kiểm phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu TQB09

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU
NĂM...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

I. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng: .....

2. Thời gian họp Hội đồng: ..... h ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa điểm: .....

3. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (phiên họp có bỏ phiếu): ...../.....

Vắng mặt: ..... người, gồm các thành viên:

.....

.....

4. Khách mời tham dự họp Hội đồng (phiên họp có bỏ phiếu)

TT	*Họ và tên*	*Đơn vị công tác*
1	.....	.....
2	.....	.....

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Từ ngày ... đến ngày .../.../....., Hội đồng đã làm việc, xem xét đánh giá các hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu năm .....

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận về các hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng, đối chiếu với từng tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng.

3. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng Ban: .....

b) Hai uỷ viên:

.....

.....

4. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng. Kết quả kiểm phiếu được trình bày trong Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu gửi kèm theo.

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

Hội đồng kiến nghị trao tặng giải thưởng cho các nhà khoa học sau:

TT	**Tên nhà khoa học được đề nghị trao tặng Giải thưởng**	**Số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên Hội đồng**	**Ghi chú**
1	*2*	*3*	*5*
1	Giải thưởng chính		
1.1.			
1.2.			
1.3.			
1.4			
1.5			
1.6			
2	Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ		
2.1			
2.2			
2.3			
2.4			
2.5			
2.6			

Hội đồng đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

THƯ KÝ KHOA HỌC
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ
CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

(ghi chép của Thư ký khoa học)